

Số: /QĐ-HĐPBGDPL

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến,
giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 19/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tại Tờ trình số 95/TTr-STP ngày 07/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi (sau đây viết tắt là *Quy chế*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; các thành viên Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (*Cục PBGDPL và TGPL*);
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- UBND/HĐPHPBGDPL các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: PCVP, CBTH;
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT PBGDPL tỉnh;
- Lưu VT, NC (Long 988)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Công Hoàng

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ
BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐPBGDPL ngày /11/2025
của Chủ tịch Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, phân công trách nhiệm các thành viên Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi chung là *Hội đồng*), mối quan hệ công tác, hoạt động của Hội đồng, Cơ quan Thường trực Hội đồng và một số biện pháp bảo đảm hoạt động của Hội đồng.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng, các Ủy viên Hội đồng (sau đây gọi chung là *thành viên Hội đồng*), Cơ quan Thường trực Hội đồng, Tổ thư ký giúp việc Hội đồng và các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc và chế độ làm việc

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể dưới sự chỉ đạo toàn diện của Chủ tịch Hội đồng; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Hội đồng và yêu cầu phối hợp chặt chẽ trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định và Quy chế này.

2. Việc phân công trách nhiệm, nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, đúng quy định của pháp luật và Quy chế này, phù hợp với nhiệm vụ quản lý của thành viên Hội đồng.

3. Hội đồng hoạt động thông qua các phiên họp, đoàn kiểm tra, thông tin, báo cáo, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức làm việc khác theo quy định.

4. Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Các thành viên của Hội đồng có thể huy động đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình quản lý hoặc nguồn nhân lực hợp pháp khác để tham gia thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Hội đồng giữ mối liên hệ chặt chẽ với Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Chương II

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM

Điều 3. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Hội đồng và các thành viên của Hội đồng.
2. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của Hội đồng và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (*sau đây gọi là Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg*).
3. Thành lập hoặc chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra của Hội đồng theo kế hoạch hoặc đột xuất để kịp thời phát hiện, xử lý, khắc phục những bất cập trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.
4. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan và địa phương (*UBND, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã*) thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi cần thiết.
5. Trực tiếp hoặc phân công Phó Chủ tịch thay mặt Hội đồng làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.
6. Căn cứ đề nghị của Cơ quan Thường trực Hội đồng và ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; phê bình, yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tập thể, cá nhân có sai phạm trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Điều 4. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng - Giám đốc Sở Tư pháp

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng xử lý và báo cáo Chủ tịch Hội đồng các công việc có tính chất thường xuyên của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công, ủy quyền và các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg.
2. Triệu tập và điều hành các phiên họp Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc được ủy quyền.
3. Tham mưu Chủ tịch Hội đồng ban hành hoặc trực tiếp ban hành Quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất để phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.
4. Chủ trì tham mưu và đề xuất Chủ tịch Hội đồng, Hội đồng các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa cơ quan, tổ chức ở cấp tỉnh và địa

phương trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

5. Chỉ đạo, phối hợp thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo đề nghị của cơ quan Trung ương (nếu có).

6. Chủ trì tham mưu việc quản lý và sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng; bảo đảm việc bố trí, sử dụng, quyết toán kinh phí và quản lý các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có) phục vụ hoạt động của Hội đồng theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và trong phạm vi thẩm quyền được giao.

Điều 5. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Các Phó Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Tư pháp *(theo từng lĩnh vực phân công phụ trách cụ thể)* có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo công tác phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với cơ quan Thường trực Hội đồng và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng trong việc chuẩn bị, tổ chức các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Hội đồng, bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng theo quy định.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận; tổ chức giám sát công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và huy động các tổ chức đoàn thể xã hội tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, vận động Nhân dân tuân thủ, chấp hành pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các Ủy viên Hội đồng

1. Các Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg.

2. Tư vấn, tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, tổ chức mà mình là đại diện làm thành viên Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc phạm vi quản lý tại các xã, phường, đặc khu được giao phụ trách theo dõi *(theo Phụ lục 01 kèm theo)*.

3. Chỉ đạo đơn vị thuộc phạm vi quản lý phối hợp với Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng xây dựng, cập nhật và cung cấp thông tin, tài liệu chuyên ngành phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trên Cổng Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh và các phương tiện thông tin phù hợp;

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo kế hoạch hoạt động hằng năm của Hội đồng.

Chương III **QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 7. Quan hệ công tác giữa các thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng phù hợp với nhiệm vụ, trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thực hiện các hoạt động được Chủ tịch Hội đồng phân công, ủy quyền; đôn đốc, phối hợp với các thành viên Hội đồng trong giải quyết các công việc được phân công; chịu trách nhiệm báo cáo, thông tin kịp thời và chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo tiến độ triển khai các công việc được phân công cho các thành viên Hội đồng.

3. Các Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về chất lượng và tiến độ giải quyết công việc được phân công; chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, báo cáo và thông tin kịp thời về việc giải quyết các công việc được phân công, tình hình công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh của cơ quan, tổ chức nơi công tác đến Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

Điều 8. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Cơ quan Thường trực Hội đồng

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng làm đầu mối tham mưu giúp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các Điều 4, 5 và khoản 1 Điều 6 Quyết định 26/2025/QĐ-TTg.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Hội đồng; bảo đảm sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các thành viên Hội đồng và giữa thành viên Hội đồng với Cơ quan Thường trực của Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 9. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với các cơ quan, tổ chức ở tỉnh và địa phương

1. Hội đồng hướng dẫn, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật,

trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và hoạt động của Hội đồng đối với các cơ quan, tổ chức ở tỉnh và địa phương (UBND, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã).

2. Các cơ quan, tổ chức ở tỉnh và địa phương (UBND, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã) định kỳ báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và kết quả hoạt động với Hội đồng theo quy định tại Điều 11 và Điều 13 của Quy chế này.

3. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tạo điều kiện cho thành viên Hội đồng là đại diện của cơ quan, tổ chức mình tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Hội đồng theo chương trình, kế hoạch hoạt động và phân công của Hội đồng.

4. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng với cơ quan, tổ chức nơi công tác; chủ động tham mưu, xin ý kiến của cơ quan, tổ chức nơi công tác về những vấn đề liên quan đến thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng.

5. Các cơ quan, tổ chức ở cấp tỉnh không có đại diện tham gia Hội đồng có trách nhiệm cử đại diện tham gia các hoạt động của Hội đồng khi được mời, bảo đảm phối hợp và chia sẻ thông tin phục vụ công tác chung.

CHƯƠNG IV HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 10. Phiên họp

1. Hội đồng tổ chức họp định kỳ 6 tháng, năm và đột xuất theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng khi được phân công, ủy quyền. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng hoặc các Phó Chủ tịch Hội đồng triệu tập một số thành viên Hội đồng họp để giải quyết công việc của Hội đồng.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng đề xuất Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quyết định nội dung, thành phần tham gia, thời gian và hình thức tổ chức các cuộc họp của Hội đồng.

3. Thành viên Hội đồng phối hợp chuẩn bị nội dung họp khi được Cơ quan Thường trực Hội đồng đề nghị và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt, thành viên Hội đồng phải báo cáo bằng văn bản với Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng khi được ủy quyền) và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung cần ý kiến góp ý cho Cơ quan Thường trực Hội đồng trước khi tổ chức phiên họp.

4. Kết luận phiên họp được thông báo tới các thành viên Hội đồng và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.

Điều 11. Chế độ kiểm tra của Hội đồng

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm, Hội đồng tổ chức các Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đối với cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng, địa phương (UBND, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã) và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

2. Các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia hoặc cử nhân sự tham gia các Đoàn kiểm tra theo kế hoạch; có thể tổ chức kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh gắn với kiểm tra tình hình thực hiện công tác trong lĩnh vực được giao quản lý.

3. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản và gửi về Đoàn kiểm tra theo thời gian theo yêu cầu; chuẩn bị nội dung, tài liệu kiểm tra; sắp xếp thời gian, bố trí nhân sự làm việc với Đoàn kiểm tra và đảm bảo điều kiện phục vụ kiểm tra theo kế hoạch.

4. Cơ quan Thường trực Hội đồng làm đầu mối tổ chức các Đoàn kiểm tra; phân công việc chuẩn bị nội dung, chương trình, việc xây dựng dự thảo báo cáo kết quả, kết luận kiểm tra; chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra và bố trí kinh phí hỗ trợ cho các Đoàn kiểm tra; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng kết quả kiểm tra và các vấn đề phát sinh (nếu có).

5. Báo cáo và kết luận kiểm tra được gửi về Cơ quan Thường trực Hội đồng chậm nhất 07 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc hoạt động kiểm tra.

Điều 12. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng gửi dự thảo văn bản liên quan đến hoạt động của Hội đồng để lấy ý kiến thành viên Hội đồng trong thời gian chưa tổ chức phiên họp toàn thể hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng.

2. Khi được yêu cầu tham gia ý kiến bằng văn bản, các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến bằng văn bản và gửi đúng thời hạn quy định.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 06 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, Hội đồng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Hội đồng ở Trung ương (khi được yêu cầu) về tình hình hoạt động của Hội đồng; kết quả phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; đề xuất, kiến nghị các nội dung liên quan về công tác này của thành viên Hội đồng, địa phương (UBND, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã) và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

2. Định kỳ 06 tháng, năm, Hội đồng thông tin cho các thành viên Hội đồng về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và

tình hình hoạt động của Hội đồng bằng hình thức phù hợp.

3. Các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã gửi báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng thuộc đơn vị, địa phương mình; các cơ quan, đơn vị khác và UBND cấp xã (nơi không thành lập Hội đồng) gửi báo cáo về kết quả triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh của đơn vị, địa phương mình cho Cơ quan Thường trực Hội đồng (Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo. Nội dung báo cáo được lồng ghép trong báo cáo định kỳ theo quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp.

Điều 14. Công tác thi đua, khen thưởng

Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp với các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng trong việc đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Sở Tư pháp, bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật; được huy động kinh phí từ các nguồn hỗ trợ, nguồn kinh phí hợp pháp khác để phục vụ hoạt động của Hội đồng. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, Cơ quan Thường trực Hội đồng tham mưu trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định sau khi thống nhất với các thành viên Hội đồng./.

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THEO DÕI
CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, TRỢ GIÚP PHÁP LÝ,
HỖ TRỢ PHÁP LÝ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI ĐỊA BÀN
CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(kèm theo Quyết định số / QĐ-HĐPBGDPL ngày /11/2025
của Chủ tịch Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Cơ quan, đơn vị là thành viên Hội đồng	Theo dõi các xã, phường, đặc khu	Ghi chú
1	Ban Nội chính Tỉnh ủy	1. Vệ Giang. 2. Đăk Rve. 3. Nghĩa Hành.	03 địa phương
2	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	1. Đăk Mar. 2. Ba Vì 3. Tây Trà	03 địa phương
3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	1. Bình Minh. 2. Bình Chương. 3. Đăk Cấm. 4. Sơn Thủy 5. Đăk Ui.	05 địa phương
4	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	1. Sơn Tây Hạ. 2. Măng Đen 3. Sơn Linh.	03 địa phương
5	Sở Nội vụ	1. Kon Braih. 2. Kon Tum. 3. Ba Tô.	03 địa phương
6	Thanh tra tỉnh	1. Thọ Phong. 2. Ngọc Réo. 3. Đăk Bla.	03 địa phương.
7	Sở Khoa học và Công nghệ	1. Mỏ Cày. 2. Đình Cương. 3. Ia Chim.	03 địa phương.
8	Sở Công Thương	1. Ba Gia. 2. Dục Nông. 3. Vạn Tường	03 địa phương.
9	Sở Xây dựng	1. Mộ Đức. 2. Ya Ly. 3. Sa Thầy; 4. Ngọc Linh	04 địa phương.
10	Sở Dân tộc và Tôn giáo	1. Đăk Plô. 2. Phước Giang. 3. Đăk Long. 4. Xốp. 5. Sơn Tây Thượng.	05 địa phương.

11	Sở Y tế	1. Ba Tơ 2. Nghĩa Lộ. 3. Đăk Kôi.	03 địa phương.
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	1. Tu Mơ Rông. 2. Măng Ri. 4. Ba Đình.	03 địa phương.
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1. Trà Giang. 2. Lân Phong. 3. Đăk Hà.	03 địa phương.
14	Sở Tư pháp	1. Đăk Pék. 2. Lý Sơn. 3. Đông Sơn. 4. Ba Vinh. 5. Sơn Kỳ. 6. Thiện Tín. 7. Nghĩa Giang.	07 địa phương.
15	Sở Tài chính	1. Măng Bút. 2. Sơn Hà. 3. Sơn Hạ.	03 địa phương.
16	Sở Ngoại vụ	1. Rờ Koi. 2. Mô Rai. 3. Ia Tơi.	03 địa phương.
17	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1. Đông Trà Bồng. 2. Tây Trà Bồng 3. Đăk Tô.	03 địa phương.
18	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1. Bờ Y. 2. Ia Đal. 3. Sa Loong. 4. Ngọc Tụ. 5. Bình Sơn. 6. Sơn Mai.	06 địa phương.
19	Công an tỉnh	1. Sa Huỳnh. 2. Kon Plông. 3. Minh Long. 4. Nguyễn Nghiêm 5. Long Phụng. 6. Trương Quang Trọng.	06 địa phương.
20	Tòa án nhân dân tỉnh	1. Tư Nghĩa. 2. Đăk Rơ Wa 3. Sơn Tịnh.	03 địa phương.
21	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	1. Ba Xa 2. Trường Giang. 3. Đăk Môn.	03 địa phương.
22	Thi hành án dân sự tỉnh	1. Đăk Tờ Kan.	03 địa phương.

		2. Cà Đam. 3. Đặng Thùy Trâm.	
23	Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi	1. Cẩm Thành. 2. Tịnh Khê. 3. Sa Bình.	03 địa phương.
24	Đoàn Luật sư tỉnh	1. Trà Câu. 2. Đăk Sao. 3. Thanh Bồng.	03 địa phương.
25	Hội Luật gia tỉnh	1. Đăk Pxi. 2. Sơn Tây. 3. An Phú.	03 địa phương.
26	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	1. Khánh Cường. 2. Trà Bồng. 3. Kon Đào.	03 địa phương.
27	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	1. Ngọc Bay. 2. Ba Động. 3. An Phú.	03 địa phương.
